

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 9 năm 2024
“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị và ông Hà Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1968

Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: thôn V, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2024, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Anh D trình bày: Ông kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 26 tháng 9 năm 2019, trước khi kết hôn ông và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức kết hôn xong chị H về làm ăn chung sống cùng gia đình ông ngay. Quá trình chung sống bình thường, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về lối sống, cách làm kinh tế và ông D cho rằng chị H có quan hệ ngoài hôn nhân với người đàn ông khác, không chung thủy nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02

năm 2023 đến nay. Quá trình vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình cũng như ông và chị H nhiều lần hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn ông xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 04/06/2020. Hiện nay, cháu T đang ở cùng ông D. Ly hôn ông xin được trực tiếp nuôi con đến khi trưởng thành. Tại phiên tòa ông D không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai đề ngày 02 tháng 5 năm 2024 chị H trình bày: Chị xác nhận những lời trình bày của ông D về thời gian kết hôn, quá trình chung sống là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là không đúng vì ông D luôn ghen tuông vô cớ vì cho rằng chị ngoại tình. Chị và ông D ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay, hiện tại chị sống ở nhà mẹ đẻ tại xã T, huyện Lập Thạch tỉnh Vĩnh Phúc. Nay ông D đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý được ly hôn với ông D.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 04/06/2020. Hiện nay, cháu T đang ở cùng ông D. Ly hôn chị để cho ông D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến khi trưởng thành và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông D.

Về tài sản chung: Quá trình vợ chồng chung sống có tạo lập được các tài sản sau: 01 ngôi nhà cấp 4 ba gian xây năm 2020; 01 sân gạch ; 01 nhà vệ sinh; 01 mái tôn trị giá là 250.000.000 đồng; 01 điều hòa LG mua năm 2019 trị giá 9.400.000 đồng; 01 bộ loa đài mua năm 2023 trị giá 15.000.000 đồng; 01 máy lọc nước mua năm 2020 trị giá 3.000.000 đồng; năm 2023; mái tôn chống mưa hắt trị giá 5.000.000 đồng; 01 tủ bếp trị giá 1.900.000 đồng. Tổng số tài sản là 293.000.000 đồng. Toàn bộ các tài sản trên do ông D đang quản lý. Ly hôn chị đề nghị chia tài sản trên theo quy định của pháp luật.

Về Công nợ: Vợ chồng chị có nợ bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ chị H) 13.000.000 đồng. Ly hôn chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản riêng: Trước khi kết hôn với ông D chị có tham gia chơi phường, đến khoảng tháng 4/2020 thì chị nhận phường, chủ phường là bà Nguyễn Thị S (thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc) đến nhà chị trả phường thì ông D nhận tiền trực tiếp, tổng số tiền là 86.000.000 đồng, chị tự nguyện góp chung vào tài sản chung của hai vợ chồng. Hiện tại ông D đang quản lý số tiền này. Ly hôn chị đề nghị ông D phải thanh toán trả cho chị một nửa số tiền trên.

Ngày 10/06/2024, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 110/TB-TA ngày 10/06/2024 cho chị Nguyễn Thị H để

nộp tiền tạm ứng đối với yêu cầu chia tài sản của chị. Thời hạn nộp tiền tạm ứng án phí là 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Chị H đã nhận thông báo kể trên vào ngày 10/06/2024. Tuy nhiên, khi hết thời hạn để nộp tiền tạm ứng án phí, chị Hương không nộp lại biên lai cho Tòa án và cũng không có văn bản nào gửi đến Tòa án trình bày về lý do không nộp tiền tạm ứng án phí của chị. Đối với công nợ, vợ chồng chị có nợ chị Nguyễn Thị T 13.000.000 đồng. Ly hôn chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bà Nguyễn Thị T, bà T đã nhận được thông báo nhưng không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô trình phát biểu quan điểm: Về thủ tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Anh D. Xử cho ông Nguyễn Anh D được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Giao ông D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Nguyễn Minh T, sinh ngày 04/6/2020 và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: khi nào chị H có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: ông D phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: ông Nguyễn Anh D khởi kiện chị Nguyễn Thị H tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, ông Dũng có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn chị H. Bị đơn chị H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện Sông Lô tuy nhiên nơi ở hiện nay của chị H đang sinh sống tại thôn V, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, và có đơn đề nghị lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Sông Lô giải quyết nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân

dân huyện Sông Lô. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh D và chị H kết hôn ngày 26 tháng 09 năm 2019, trước khi kết hôn ông D và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã C là hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về lối sống nên mâu thuẫn kéo dài từ đó vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến không còn tình cảm. Khoảng tháng 5 năm 2023, chị bỏ về nhà bố mẹ để ở thôn V, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay, đã nhiều lần ông D và chị H hòa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H xác định mâu thuẫn giữa chị và ông D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và chị xin được ly hôn ông D. Xét đề nghị của ông D và chị H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con: ông D và chị H xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 04/6/2020. Hiện nay cháu T đang ở cùng ông D ly hôn ông D và chị H thỏa thuận để cho ông D tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Triết đến khi con trưởng thành. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện và để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho con sau khi ly hôn cần giao cháu T cho ông D chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa ông D không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng ông nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Đối với yêu cầu chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ khi ly hôn, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt, mặc dù đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng không có văn bản ý kiến quan điểm gì. Vì vậy, Tòa án không giải quyết yêu cầu chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ của chị H trong vụ án này là đúng quy định pháp luật.

Do vậy, trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ của chị H. Nếu chị H có đề nghị yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: ông Nguyễn Anh D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Anh D

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh D được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho ông D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 04/6/2020 (hiện nay cháu đang ở cùng ông D), chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung ông D. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: ông Nguyễn Anh D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000894 ngày 16/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Ông D đã nộp đủ án phí.

4. Án xử công khai đương có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THA dân sự huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành